

Bản án số: **251/2023/HSST**

Ngày: 17/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tạo**

Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Hà Hùng Cường** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2023/HSST ngày
05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/QĐXXST-HS
ngày 06 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T - sinh năm: 1997 tại tỉnh Hà Nội; Giới tính: Nam;
ĐKKHKT: số B, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số E đường
B, cụm A, thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Văn
hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông:
Nguyễn Đức T1; Con bà: Nguyễn Thị O; Tiền án, tiền sự: Không; D chỉ bản số
198 do Công an Quận C lập ngày 13/04/2023; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện
pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đặng Thị T2 – sinh năm 1948 (đã chết);

Địa chỉ: số A Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2:

Anh Hoàng Vương P, sinh năm 1971 (Con trai bà T2);

Địa chỉ: số A Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số E đường B, cụm A, thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, Nguyễn Đức T không có giấy phép lái xe máy nhưng tự ý lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29P1-309.25 của mẹ là bà Nguyễn Thị O (sinh năm 1969, HKTT: Số B, tổ A, N, Cầu G, Hà Nội) để đi làm. Khi đi đến khu vực trên đường N, chiều từ Dương Q đến Q, T điều khiển xe máy đi ở làn đường trong cùng bên phải thì phát hiện thấy phía trước cách khoảng 15 mét, bà Đặng Thị T2 (sinh năm: 1948, địa chỉ: Số A Q, phường Q, Cầu G, Hà Nội) đang đi xe đạp phía sau xe có buộc giá chở hàng bằng gỗ (chiều dài giá gỗ khoảng 50 cm), di chuyển cùng chiều với xe của T3 và đi sát mép đường bên phải cách vỉa hè khoảng 20 cm. T3 tiếp tục duy trì tốc độ, đi thẳng về phía trước, xe cách vỉa hè bên phải đường 50 cm. Do không giữ khoảng cách an toàn và không làm chủ được tay lái nên khi vượt bà T2, T đã đâm vào mặt ngoài thành bên trái phía sau giá chở hàng buộc ở yên sau xe đạp do bà T2 điều khiển làm bà T2 ngã văng lên vỉa hè cùng xe đạp, xe mô tô đổ nghiêng trái ra đường, đè lên người Trường. Sau đó, T đứng dậy thì thấy bà T2 đang nằm sấp trên vỉa hè, chân hướng ra đường và chảy nhiều máu ở đầu. Hậu quả: Bà Thiết bị t nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh E. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/12/2022, bà T2 tử vong tại bệnh viện. Về tài sản: 02 phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Đức T khai nhận hành vi như trên. T khai nhận đã điều khiển xe mô tô trên khi không có giấy phép lái xe, không giữ khoảng cách an toàn và đâm từ phía sau lên xe đạp của bà T2 dẫn đến việc bà Thiết bị t và tử vong. Vận tốc di chuyển lúc đó là khoảng 30- 35 km/ giờ. Mật độ giao thông lúc đó: Đường vắng. Kiểm tra nồng độ cồn của T3 thời điểm ngày 29/11/2022: Không có nồng độ cồn.

- Khám nghiệm hiện trường:

1.1. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường N, là đường đôi có phân cách cố định chia hai chiều đường. Chiều xảy ra tai nạn là chiều từ D1 Quảng Hàm đi Quan Hoa có chiều rộng mặt đường là 10,30m và có 02 vạch sơn đứt, đo từ mép đường bên phải theo chiều trên đến các vạch sơn đứt lần lượt được 3,00m và 6,80m. Hè đường bên phải chiều trên rộng 4,50m.

1.2. Đánh số thứ tự các phương tiện:

(1) Xe đạp nữ đã cũ.

(2) Vết xước mặt đường dài 1,40m.

(3) Xe mô tô BKS: 29P1 – 309.25.

(4) Vết máu kích thước 0,50m x 0,80m.

1.3. Xác định điểm mốc:

- Điểm mốc là tâm cột điện DV2/23.

- Mép đường chuẩn là mép đường N bên phải theo chiều từ Dương Q đi Q.

1.4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe đạp đã được người đi đường dựng lên gần sát mép đường bên phải, đầu xe hướng Q, đuôi xe hướng D2. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước xe vào mép đường chuẩn được 0,40m, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn được 0,50m và đo về phía Dương Quảng Hàm đến điểm mốc được 9,80m.

(2) Trên đường để lại vết sước mặt đường dài 1,40m, dấu vết xước này hướng Dương Q, đo vào mép đường chuẩn được 0,90m và đo về phía Quan Hoa đến ngang tâm trục bánh trước xe đạp được 0,40m, cuối vết xước mặt đường nằm dưới bàn để chân người lái bên trái xe mô tô BKS: 29P1 – 309.25.

(3) Xe mô tô BKS: 29P1 – 309.25 đổ về bên trái, đầu xe hướng Quan Hoa chệch mép đường chuẩn, đuôi xe hướng Dương Quảng Hàm chệch về tim đường. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước xe vào mép đường chuẩn được 0,50m, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn được 1,50m.

(4) Trên vỉa hè bên phải đường chiều trên để lại vết máu có kích thước 0,50m x 0,80m, đo từ tâm vết máu về phía đường đến mép đường chuẩn được 0,60m. Đo từ điểm ngoài cùng của vết máu phía Quan Hoa ngược về phía Dương Quảng Hàm đến ngang tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 29P1-309.25 được 0,20m.

2. Khám dấu vết trên phương tiện:

2.1. Xe đạp:

- Phía sau có buộc một giá gỗ kích thước chiều ngang 51cm, chiều dọc 36cm.

- Mặt sau góc sau bên trái giá gỗ buộc phía sau xe có vết mài, trầy gỗ còn mới, vết có chiều từ sau lên trước, có kích thước (7x2)cm, điểm thấp nhất đo xuống đất được 71cm, gần nhất sát với mép ngoài bên trái của giá gỗ này (giá gỗ này bị đẩy xô lệch theo chiều từ sau ra trước ở phía bên trái)

- Mặt ngoài thành bên trái phía sau giá gỗ buộc ở trên yên sau xe có dấu vết trượt xước trên diện (2,4x4)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 71,3cm, điểm đầu dấu vết ở phía sau thành bên trái của giá này.

2.2. Xe mô tô BKS: 29P1 – 309.25:

- Mặt trước cánh yếm bên phải có dấu vết va chạm làm vỡ cánh yếm xước sơn màu xám, vết có chiều từ trước về sau kích thước (10x2)cm, điểm thấp nhất đo xuống đất được 71cm, gần nhất cách mép sau của cánh yếm này tại vị trí dấu vết là 03cm.

- Đầu mút điều khiển bên trái, đầu mút bàn để chân người lái bên trái có vết mài do xe đổ va chạm xuống đường.

- Mặt trước phía trên cánh yếm bên phải có dấu vết trượt xước sơn, bong tróc đề can, nứt nhựa trên diện (14x2,5)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 71cm, điểm gần nhất cách đầu cánh yếm 07cm.

Tiến hành xác minh tại Bệnh Viện E1: Tình trạng bệnh nhân lúc vào cấp cứu: hôn mê, G7 điểm, mạch 100, huyết áp 160/90, đồng tử 2 bên 2,5 mm; phản xạ ánh sáng yếu; hàm mất sưng nề; 01 vết thương vùng điểm chằm phải kích thước 4 cm; chảy máu nhiều, ngực vững, bụng mềm, khung chậu vững; cẳng chân phải sưng nề, biến dạng, bầm tím, đã được nẹp cố định. Xét nghiệm: Cắt lớp vi tính sọ não máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dập não đa ổ, phù não lan tỏa, đè đẩy đường giữa sang phải 9 mm; Chụp x- quang cẳng chân phải gãy 1/3 giữa xương chày; 1/3 trên xương mác; cắt lớp vi tính toàn thân không thấy chấn thương các tạng đặc trong ổ bụng. Bệnh nhân được chuyển mổ cấp cứu lấy máu tụ, giải tỏa não bán cầu trái, cố định ngoài xương cẳng chân phải.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên phương tiện đến Phòng KTHS Công an thành phố H.

Theo Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng K Công an T:

Dấu vết va chạm, chiều hướng và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa 02 (hai) phương tiện:

- Dấu vết trượt xước sơn, bong tróc đề can, nứt nhựa trên diện (14x2,5)cm ở mặt trước phía trên cánh yếm bên phải xe mô tô đeo biển kiểm soát: 29P1 – 309.25, chiều hướng từ trước ra sau (ảnh A3->A5 – Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước gỗ trên diện (2,4x4)cm ở mặt ngoài thành bên trái phía sau giá gỗ buộc ở trên yên sau xe đạp màu xanh đen, chiều hướng từ sau ra trước (ảnh B3->B5 – Bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước kim loại, xước rách cao su ở mặt ngoài bên trái xe mô tô đeo biển kiểm soát: 29P1 – 309.25 (đầu tay lái, đầu bàn để chân trước), chiều hướng từ trước ra sau (ảnh A6+A7 – Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại không đủ yếu tố giám định.

Ngày 02/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận C ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đến Trung tâm P1.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1839/GDĐT-TTPY ngày 30/12/2022 của Trung tâm P1:

(1). Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh gây:

+ Chấn thương sọ não, đã được điều trị phẫu thuật:

Khuyết một phần xương trán thái dương đỉnh trái, qua chỗ khuyết xương thấy khô treo màng cứng, tổ chức não thoát qua vết vỡ xương. Quanh tổ chức não dập, thoái hóa có nhiều máu đông.

Chảy máu màng mềm bán cầu não hai bên.

Tụ máu đáy não thùy trán và thùy thái dương hai bên.

Tụ máu quanh cầu não và tiểu não. Não phù căng, giảm trương lực, các cuộn não nông, có vùng các cuộn não bị xóa mờ. Dập não thùy trán, thùy thái dương đỉnh trái trên diện rộng.

Dập đôi thị hai bên.

Dập củ não sinh tư, dập cầu não,

Tổn thương mạch lan tỏa.

Tiểu não giảm trương lực.

Vỡ xương thái dương trái lan vào phần chai chằm cắt ngang qua gờ liên chai chằm.

Vỡ xương chằm thái dương phải lan và cánh xương bướm phải.

- Mẫu máu của nạn nhân Đặng Thị T2 giám định: Không có E.

- Mẫu máu của nạn nhân Đặng Thị T2 giám định: Âm tính với M, H, C, C1, A, M1, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa).

Mẫu máu của nạn nhân Đặng Thị T2 giám định: Không phát hiện thấy các chất độc kể trên.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đặng Thị T2 sinh năm 1948 tử vong do Chấn thương sọ não nặng.

Tại cơ quan công an, bà Nguyễn Thị O là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Wave 29P1 309.25 khai không biết việc T3 lấy xe máy của bà đi. Quá trình điều tra xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận C trao trả xe mô tô Honda Wave 29P1-309.25 cho bà O.

Về dân sự: Gia đình Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình bà T2 không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với T.

Tại Bản cáo trạng số 200/CT- VKS ngày 31/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đức T 36 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy. Bị cáo thấy mình có tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý, bị cáo đã khắc phục hết thiệt hại về tài sản cho người bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xét lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường, bản Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng K - Công an T; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1839/GĐTT-TTPY ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y; Kết luận định giá số 67/TKCH-BBĐGHĐ ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày

29/11/2022, bị cáo Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, dung tích 97, màu đen xám xanh, BKS: 29P1 - 309.25 tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ phương tiện, không làm chủ được tay lái, tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của mình đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển đâm vào mặt ngoài thành bên trái phía sau giá đỡ hàng buộc ở yên sau xe đạp do bà T2 điều khiển làm bà T2 ngã văng lên vỉa hè, hậu quả làm bà Thiết bị tử vong tại bệnh viện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng, là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về tính mạng và tài sản của những người bị hại. Bị cáo điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã không làm chủ được phương tiện, không giữ được khoảng cách an toàn nên đã để tai nạn xảy ra, gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe cho người bị hại. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần phải được xử lý trước pháp luật mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, tội phạm bị cáo thực hiện do lỗi vô ý, gia đình bị cáo có bố đẻ đã có thời gian tham gia quân đội là gia đình có công với cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp hồ sơ học lớp lái xe và đã được cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Người bị hại có lỗi một phần khi tham gia giao thông đường bộ, sử dụng xe thô sơ chở vật cồng kềnh đã vi phạm quy định pháp luật theo điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ án do lỗi hỗn hợp để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo còn trẻ, phương tiện bị cáo sử dụng tham gia giao thông gây tai nạn là xe mô tô là phương tiện có nguồn nguy hiểm thấp, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội

dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở thành người lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà O không yêu cầu bồi thường gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội **Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**.

*Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T **03 (ba) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **05 (năm) năm**, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng:

Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương